

Số: 11 /TB-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

1. Thời gian khai mạc: 8h00 ngày 22 tháng 04 năm 2019.
2. Địa điểm: Hội trường đa năng Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên - Tổ 01, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Nội dung phiên họp: Xem Chương trình phiên họp gửi kèm thông báo này.
4. Đối tượng tham dự: Toàn thể các cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/04/2019 hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ của cổ đông.
5. Xác nhận tham dự: Do số lượng cổ đông lớn, để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự (theo mẫu đính kèm) đến Ban tổ chức đại hội trước 16h30 ngày 19/4/2019 (thứ Sáu). Trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác tham dự. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu đính kèm).

Phương thức gửi: Gửi trực tiếp, qua đường Bưu điện, fax hoặc Email.

6. Khi đến dự Đại hội, Quý cổ đông cần mang theo bản chính các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
 - Thẻ căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự).
7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:
 - Phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. Điện thoại: (0208) 3 851 537; Fax: (0208) 3 851 537; Email: vanhunstn@gmail.com
 - Lưu ý: Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do quý cổ đông tự chi trả; Ban tổ chức đại hội không thực hiện chế độ chi bồi dưỡng cho quý cổ đông.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm:

- Chương trình đại hội;
- Mẫu giấy xác nhận/Ủy quyền dự họp;
- Các tài liệu, biểu mẫu liên quan đến đại hội được đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ: nuocsachthainguyen.vn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Quang Mãi

Thái Nguyên, ngày tháng 04 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018**

Thời gian	Nội dung
7h30-8h00	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
8h00-8h05	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.
8h05-8h15	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Đề cử và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, thư ký Đại hội.
8h15-8h25	Thông qua chương trình phiên họp, Quy chế làm việc của Đại hội.
8h25-10h00	Trình bày các Báo cáo, Tờ trình: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019; - Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2018; - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt); - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2018; - Tờ trình về chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ Công ty; - Tờ trình về phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2019; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
10h00-10h30	Đại hội thảo luận các Báo cáo, Tờ trình.
10h30-10h40	Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019; - Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2018; - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt); - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2018; - Tờ trình về chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ Công ty; - Tờ trình về phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2019; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
10h40-11h00	- Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. - Bế mạc Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHÁN CHỦ TỊCH
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**

Nguyễn Quang Mãi

Số: 12/QC - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 04 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên;

Để phiên họp đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp thường niên năm tài chính 2018 với các nội dung cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông/đại diện của cổ đông (gọi chung là cổ đông/đại biểu) đến tham dự đại hội đều phải mặc trang phục chỉnh tề.

2. Khi vào phòng họp đại hội, các cổ đông ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức (BTC) đại hội; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp của BTC.

3. Không uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp đại hội khi đang diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông.

Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các đại biểu trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong thì trở về vị trí ngồi của mình (không phải báo cáo, xin phép).

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với BTC hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của đại hội đã được thông qua;

không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và số cổ phần được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa đại hội đề nghị đại hội biểu quyết, theo một trong ba phương án sau: Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT Công ty làm chủ tọa phiên họp, có trách nhiệm:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp đại hội;

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại đại hội;

2. Soạn thảo Biên bản họp đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Báo cáo đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết;

3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết, bỏ phiếu;

4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết;

5. Báo cáo đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 của Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên.

Kính trình đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Quang Mãi

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Đặc điểm, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018

Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên gồm 05 phòng nghiệp vụ, 09 chi nhánh xí nghiệp và 02 Công ty con. Năm 2018 Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển trong công tác sản xuất kinh doanh chính. Bên cạnh những thuận lợi như các năm trước đây, Công ty cũng gặp những khó khăn thách thức như nhu cầu sử dụng nước của khách hàng khu vực thành phố Thái Nguyên không tăng, giá bán nước sạch năm 2018 chưa được UBND tỉnh điều chỉnh theo kế hoạch, các xí nghiệp chưa cổ phần khu vực các huyện vẫn còn bị lỗ, mức tiền lương tối thiểu vùng tăng, giá cả vật tư hàng hóa có xu hướng tăng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện các dự án bị vướng mắc nhiều về thủ tục... Do đó năm 2018 Đại hội đồng cổ đông đã ra nghị quyết điều chỉnh 04 chỉ tiêu kế hoạch là: Sản lượng nước thương phẩm, giá trị tổng sản lượng, tổng doanh thu và giải ngân các dự án.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Nội dung	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	TH so với KH năm 2018 (%)	TH so cùng kỳ 2017 (%)
1. Sản lượng nước thương phẩm	m³	14.688.842	14.693.850	100,0%	98,8%
- Khu vực CPH	m ³	13.941.533	13.934.486	99,9%	100,5%
- Khu vực chưa CPH	m ³	747.309	759.364	101,6%	75,0%

Nội dung	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	TH so với KH năm 2018 (%)	TH so cùng kỳ 2017 (%)
2. Tỷ lệ thất thoát	%	19,54	19,01	-0,53%	-1,38%
- Khu vực CPH	%	19,78	19,24	-0,54%	-1,34%
- Khu vực chưa CPH	%	14,48	14,53	0,05%	-1,14%
3. Giá trị tổng sản lượng	Triệu đồng	179.954,40	173.149,07	96,2%	86,3%
- Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	141.550,20	141.508,23	100,0%	97,3%
- Giá trị sản lượng xây lắp	Triệu đồng	38.135,80	31.379,04	82,3%	57,2%
- Giá trị sản lượng tư vấn	Triệu đồng	268,40	261,80	97,5%	82,2%
4. Tổng doanh thu	Triệu đồng	171.387,35	177.992,62	103,9%	102,8%
5. Tổng nộp ngân sách	Triệu đồng	12.352,16	15.376,01	124,5%	77,7%
6. Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu đồng	7.929,51	7.983,22	100,7%	93,8%
- Khu vực CPH	Triệu đồng	20.018,39	19.356,15	96,7%	99,0%
- Khu vực chưa CPH	Triệu đồng	-12.088,88	-11.372,93	94,1%	103,0%
7. Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,5	6,5	100%	100%
8. Tổng số lao động	Người	495	477	96,4%	96,4%
9. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	6,5	7,3	112,3%	101,4%
10. Giải ngân dự án, công trình đầu tư	Triệu đồng	13.828,79	7.241,28	52,4%	22,3%

- Sản lượng nước thương phẩm đạt kế hoạch đề ra nhưng không tăng trưởng so với năm 2017, tốc độ tăng trưởng chủ yếu ở khu vực Sông Công (tăng 4,3%); khu vực thành phố Thái Nguyên, Trại Cau, Võ Nhai, Điềm Thụy đều giảm sản lượng so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là: Số lượng lớn khách hàng sử dụng nguồn nước giếng khoan, giếng đào tự khai thác để giảm chi phí do không phải nộp các khoản thuế, phí, tiền dịch vụ thoát nước, nước khai thác không qua xử lý kiểm soát chất lượng; khu vực thành phố Thái Nguyên thực hiện các dự án cải tạo nâng cấp lòng đường, vỉa hè và các hạ tầng kỹ thuật của nhiều tuyến đường vì vậy thời gian phải tạm dừng dịch vụ cấp nước tăng lên; dân số cơ học giảm do số lượng tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề giảm mạnh, công nhân các khu công nghiệp tạm trú trên địa bàn cấp nước của Công ty giảm, một số khu dân cư mới đã hình thành nhưng khách hàng sử dụng chủ yếu là khách hàng cũ di dời tới; năm 2018 Công ty thu hộ tiền dịch vụ thoát nước trên sản lượng nước sử dụng của khách hàng khu vực thành phố Thái Nguyên do đó chi phí thanh toán qua hóa đơn thu tiền nước có tăng lên, khách hàng có xu hướng sử dụng nước tiết kiệm hơn; hiện nay hàng tháng số lượng khách hàng không có tiêu thụ vẫn ở mức cao, bình quân hơn 3.000 hộ/tháng. Năm 2018 Công ty đã thực hiện giải pháp tuyên truyền bằng tờ rơi về việc sử dụng nước được kiểm soát chất lượng, phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra khảo sát việc sử dụng nguồn nước giếng khoan trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và Sông Công để kiến nghị UBND tỉnh tăng cường quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nước giếng khoan trên địa bàn.

- Tỷ lệ thất thoát giảm 0,53% so với kế hoạch năm, giảm 1,38% so với năm 2017 nguyên nhân do ban lãnh đạo các xí nghiệp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt trong tìm kiếm các điểm rò rỉ, nâng cao chất lượng trong công tác sửa chữa, quản lý khách hàng; Công ty đã đầu tư, cải tạo sửa chữa, thay thế một số tuyến ống cấp nước cũ, lắp đồng hồ phân vùng để kiểm soát thất thoát.

- Công tác phát triển khách hàng đạt 86,3% kế hoạch năm, giảm 5,6% so với năm 2017. Nguyên nhân do nhu cầu mở mạng của khách hàng khu vực trung tâm thành phố đã gần phủ kín, các vùng lân cận và các huyện có mật độ dân cư thưa, thu nhập của người dân còn khó khăn do đó nhu cầu sử dụng nước sạch rất thấp và do vẫn sử dụng nguồn nước tự khai thác giếng khoan là chính.

- Giá trị tổng sản lượng đạt 173,149 tỷ đồng, đạt 96,2% kế hoạch năm, giảm 13,7% so với năm 2017. Nguyên nhân giảm chủ yếu do giá trị sản lượng xây lắp giảm.

- Tổng doanh thu: Thực hiện 177,992 tỷ đồng, đạt 103,9% so với kế hoạch năm, tăng 2,8% so với năm 2017.

- Nộp ngân sách: Thực hiện 15,376 tỷ đồng đạt 124,5% kế hoạch năm, giảm 22,3% so với năm 2017. Nguyên nhân giảm so với năm 2017 vì năm 2018 khu vực thành phố Thái Nguyên thực hiện thu tiền Dịch vụ thoát nước thay cho Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, khoản thu nộp tiền dịch vụ thoát nước không tính là khoản nộp ngân sách.

- Chỉ tiêu lao động và thu nhập: Tính đến ngày 31/12/2018 toàn Công ty có 477 lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, mức thu nhập bình quân 7,3 triệu đồng/người/tháng.

- Công tác dự án, đầu tư: Năm 2018 đã tập trung thực hiện các dự án và công trình trọng điểm như:

Dự án phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên:

+ Hoàn thành công tác lập, thẩm định thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư dự án; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án.

+ Được HĐND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư.

+ Được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu vực xây dựng nhà máy nước.

+ Được các cơ quan quản lý Nhà nước đồng ý thỏa thuận một số hướng tuyến ống cấp nước; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho dự án.

+ Được Ngân hàng Phát triển Châu Á không phản đối các chính sách an toàn như: Kế hoạch môi trường, kế hoạch tái định cư phần nhà máy và tuyến ống, kế hoạch hành động giới.

+ Hoàn thành gói thầu thẩm định giá vật tư, thiết bị của dự án không có trong thông báo giá liên Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

+ Hoàn thành công việc chấm thầu phần kỹ thuật gói thầu “*Kiểm toán báo cáo tài chính*” trình Ngân hàng Phát triển Châu Á phê duyệt và chuẩn bị bước mở thầu phần tài chính.

+ Đang thực hiện mời thầu lại gói thầu “*Tư vấn giám sát thi công và quản lý hợp đồng*” theo yêu cầu của Ngân hàng Phát triển Châu Á do kết quả sơ tuyển cũ đã quá hạn vì thời gian lập điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công kéo dài.

+ Đã lập và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 3; được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 2 “*Tư vấn giám sát thi công và quản lý hợp đồng*” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2.

+ Đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khu vực xây dựng nhà máy nước; đã hoàn thành công tác kiểm đếm tài sản trên 12km tuyến ống truyền tải theo yêu cầu của Ngân hàng Phát triển Châu Á.

+ Đã hoàn thành công tác đề nghị hủy khoản vay số 2961-VIE do không sử dụng, hiện đã được Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Việt Nam xem xét thủ tục hủy.

+ Về khối lượng đã thực hiện tính đến 31/12/2018 đạt 13,86 tỷ đồng và giải ngân đạt 6,58 tỷ đồng bằng vốn Chủ đầu tư.

Dự án Cấp nước cho Nghĩa trang An Lạc Viên và Nhân dân trong khu vực lân cận xã Thịnh Đức:

Đã phối hợp với Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố Thái Nguyên (*gọi tắt là Chủ đầu tư*) hoàn thành một số công việc sau:

+ Hoàn thành lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình.

+ Hoàn thành công tác lập hồ sơ mời thầu, công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp.

+ Hoàn thành thương thảo và ký hợp đồng gói thầu thi công xây lắp.

+ Lập hồ sơ xin cấp phép thi công trạm bơm nước thô, cấp phép khai thác nước thô; thủ tục xin bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu hồi đất trạm bơm nước sạch và trạm bơm nước thô.

+ Được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

Các công trình đầu tư, sửa chữa sử dụng vốn Công ty:

+ Hoàn thành công tác thẩm tra thủ tục, dự toán cho 22 công trình với giá trị 7,57 tỷ đồng.

+ Hoàn thành kiểm soát hồ sơ thanh toán, quyết toán 16 công trình với giá trị 5,8 tỷ đồng.

+ Ngoài ra còn một số công trình đã được phê duyệt đầu tư đang thi công dở dang do phụ thuộc vào kế hoạch chính trang đô thị của thành phố Thái Nguyên.

Các công trình đầu tư, mở rộng mạng cấp 3:

+ Hoàn thành công tác thẩm tra thủ tục, dự toán 6 công trình với giá trị phê duyệt đạt 5,3 tỷ đồng.

+ Hoàn thành kiểm soát hồ sơ thanh toán, quyết toán 3 công trình với giá trị đạt 0,4 tỷ đồng. Còn lại 3 công trình chưa thi công do vướng mặt bằng với giá trị dự toán đạt 4,3 tỷ đồng.

2.2. Các hoạt động khác

- Công ty duy trì tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra mất an toàn lao động và mất tài sản.

- Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm và trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn ca được chi trả đầy đủ hàng tháng.

- Công tác văn hoá xã hội, hoạt động xã hội từ thiện được duy trì thực hiện tốt.

3. Đánh giá chung

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, đặc biệt là của Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng với sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc năm 2018 Công ty đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Công tác quản trị của Công ty đi vào nền nếp, có sáng tạo đặc biệt là công tác quản trị về tài chính và nguồn nhân lực, trong đó có việc thực hiện giao ban hàng tuần, bảng đôn đốc tiến độ công việc và đánh giá hiệu quả công việc hàng ngày đã làm cho cán bộ, người lao động tự giác, tự chịu trách nhiệm với công việc được giao đem lại hiệu quả chung cho đơn vị và toàn Công ty.

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được điều chỉnh đã được thực hiện cơ bản hoàn thành; đời sống việc làm, thu nhập và các chế độ của người lao động được bảo đảm; chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện đạt kế hoạch ĐHDCĐ thường niên năm 2018 đề ra.

- Công tác dự án có sự tiến bộ, đặc biệt là Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên do vướng mắc hồ sơ thiết kế và chủ trương của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh có lúc chưa thống nhất làm ảnh hưởng đến tiến độ tương chừng phải dừng dự án. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo cụ thể, quyết liệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị đến nay dự án được khai thông, được Tỉnh ủy, HĐND, UBND chấp thuận, dự án đã được phê duyệt kế hoạch đấu thầu và đang triển khai thuận lợi.

- Giá bán nước năm 2019 đã đạt được đồng thuận của UBND tỉnh và được điều chỉnh tăng từ kỳ thu tháng 01 năm 2019.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1. Sản lượng nước thương phẩm	1.000m³	14.693,85	15.280,00	4,0%
- Khu vực CPH	1.000m ³	13.934,49	14.492,00	4,0%
- Khu vực chưa CPH	1.000m ³	759,36	788,00	3,8%
2. Tỷ lệ thất thoát	%	19,01	18,61	-0,40%
- Khu vực CPH	%	19,24	19,00	-0,24%
- Khu vực chưa CPH	%	14,53	14,35	-0,18%
3. Giá trị tổng sản lượng	Triệu đồng	173.149,07	196.438,24	13,5%
- Giá trị sản lượng dịch vụ, tư vấn	Triệu đồng	261,80	269,94	3,1%
- Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	141.508,23	158.091,21	11,7%
- Giá trị sản lượng xây lắp	Triệu đồng	31.379,04	38.077,09	21,3%
4. Tổng doanh thu	Triệu đồng	177.992,62	192.070,65	7,9%
5. Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	15.376,01	14.168,21	92,1%
6. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.983,22	8.443,15	5,8%
- Khu vực CPH	Triệu đồng	19.356,15	19.692,12	1,7%
- Khu vực chưa CPH	Triệu đồng	-11.372,93	-11.248,97	-1,1%
7. Tổng số lao động	Người	477	457	-5,0%
8. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	7,3	7,3	
9. Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,5	6,1	
10. Giải ngân các dự án, công trình đầu tư	Triệu đồng	7.241,28	423.383,43	

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

2.1. Về công tác cơ cấu lại doanh nghiệp

Tập trung triển khai thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ Công ty từ 160 tỷ đồng lên 280 tỷ đồng ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; kết hợp Tổ tư vấn xác định đánh giá tài sản vốn, công nợ và xử lý tài chính các huyện; thực hiện thoái phần vốn Nhà nước tại Công ty theo quy định của Chính phủ.

2.2. Về công tác sản xuất kinh doanh

- Bảo đảm kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy theo tiêu chuẩn, an toàn trong sản xuất. Từng bước đầu tư khoa học công nghệ trong công tác kiểm soát chất lượng nước, giám sát lưu lượng khai thác nước theo quy định của Nhà nước và trong công tác quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung thường xuyên và liên tục trong công tác kiểm soát thất thoát, tiếp tục thực hiện lắp đồng hồ phân vùng để kiểm soát thất thoát nước, chống thất thu; cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ hỏng đặc biệt là các ống thép đã sử dụng lâu năm; cải tạo, bổ sung tăng nguồn cho hệ thống đường ống cấp nước của các khu vực có nguy cơ thiếu nước đặc biệt là các khu vực có khách hàng tiêu thụ lớn.

- Tiếp tục tuyên truyền bằng tờ rơi tới nhân dân nhằm phát triển khách hàng mới và nâng mức sử dụng nước bình quân hàng tháng của các hộ khách hàng.

- Kiến nghị với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý việc khai thác nguồn tài nguyên nước nhằm bảo đảm sản xuất kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất nước đã được đầu tư.

- Xây dựng phương án về tổ chức bộ máy, lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tiết kiệm hao phí lao động. Thường xuyên đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, lao động nhằm lựa chọn các cá nhân có trình độ, năng lực, trách nhiệm trong công việc; tiếp tục nghiên cứu, cải tiến tiền lương nhằm tạo động lực hơn nữa trong thúc đẩy hiệu quả công việc.

2.3. Về công tác xây lắp

- Chủ động tiếp cận các dự án có liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động, tạo thu nhập ổn định và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Đào tạo và tuyển dụng cán bộ kinh tế, kỹ thuật có trình độ đáp ứng nhiều ngành nghề để có đủ năng lực thực hiện tư vấn và thi công các công trình ngoài lĩnh vực cấp nước.

- Chủ động làm việc với các chủ đầu tư thực hiện dứt điểm các dự án, các công trình đã ký hợp đồng xây lắp; hoàn thiện hồ sơ các công trình đã thực hiện để thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các công trình thu hồi vốn.

2.4. Về công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư

- Tập trung giải quyết các vướng mắc về thủ tục của Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên để bảo đảm kế hoạch giải ngân.

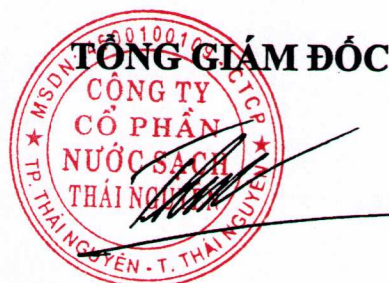
- Đầu tư hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các khu công nghiệp hiện có, đặc biệt là khu công nghiệp Điềm Thụy; lập phương án đầu tư cấp nước cho các khu công nghiệp, khu hành chính mới nhằm phát huy công suất các nhà máy và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trong vùng cấp nước của Công ty. Tiếp tục đầu tư hệ thống mạng đường ống cấp 3 nhằm phát triển mở mạng khách hàng mới.

- Nghiên cứu hợp tác đầu tư vào các đơn vị có lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngành nước nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 toàn Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.



Trương Đình Thục

Số: 03 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- Tên viết tắt : TWACO
- Địa chỉ trụ sở : Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái chính Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại : (+84).02803.851537
- Fax : (+84).02803.852976
- Vốn điều lệ : 160.000.000.000 (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán : TNW

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	24/BB- ĐHĐCĐ	05/5/2018	Biên bản phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017.
2	25/NQ- ĐHĐCĐ	05/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017: 1.Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;



		<p>2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2017, Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017;</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được kiểm toán;</p> <p>4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;</p> <p>5. Thông qua Tờ trình về thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và Phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018;</p> <p>6. Thông qua Tờ trình về đề nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.</p>
--	--	---

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	10/10	100%	
2	Trương Đình Thực	Thành viên	29/5/2015	10/10	100%	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	10/10	100%	
4	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	10/10	100%	
5	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	10/10	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực, giải pháp cụ thể trong công tác điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuy nhiên do có nhiều tác động khách quan nên chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm, giá trị tổng sản lượng, tổng doanh thu, giải ngân các dự án không đạt kế hoạch đề ra. HĐQT nhất trí tổ chức xin ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh 04 chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 là: Sản lượng nước thương phẩm, giá trị tổng sản lượng, tổng doanh thu, giải ngân các dự án (Các chỉ tiêu về lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức và các chỉ tiêu khác không điều chỉnh).

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

(Chữ ký)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	19/BB- HĐQT	02/01/2018	<p>Thông qua các chủ trương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua 01 ô tô 07 chỗ ngồi; - Đầu tư thực hiện áp dụng hóa đơn điện tử; - Đầu tư thực hiện dịch vụ nhắn tin điện thoại để thông báo cho khách hàng các thông tin liên quan đến dịch vụ cấp nước; - Đầu tư sửa chữa, cải tạo, thay thế các tuyến ống thép cũ gi trên địa bàn thành phố Thái Nguyên; - Đầu tư mua 03 máy phát điện phục vụ sản xuất tại Xí nghiệp nước sạch Tích Lương và Xí nghiệp nước sạch Túc Duyên.
2	20/BB- HĐQT	06/02/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ trương đầu tư mua, thuê hạ tầng kỹ thuật cấp nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; 2. Chủ trương tham gia đầu tư hoặc hợp tác đầu tư trong lĩnh vực sản xuất – dịch vụ cấp nước trong và ngoài địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Mức đầu tư trong thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty.
3	20a/BB- HĐQT	23/3/2018	<p>Thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ phiên họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2017 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; - Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2017, Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017; - Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; - Tờ trình về thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và Phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018; - Thông qua Tờ trình về đề nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;

CHỮ KÝ

			- Kế hoạch, chương trình tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017.
4	21/BB-HĐQT	03/4/2018	1. Thống nhất về thiết kế kỹ thuật, công nghệ và tổng mức đầu tư của dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.
5	22/BB-HĐQT	03/4/2018	1. Thông qua 02 dự thảo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung về việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai của dự án Cấp nước thị xã Sông Công. 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Mãi – Chủ tịch HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của các Hợp đồng đã ký giữa Công ty và Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn – Thái Nguyên cho dự án Cấp nước thị xã Sông Công.
6	23/BB-HĐQT	18/4/2018	1. Thay đổi thời gian tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017 từ ngày 28/4/2018 sang ngày 05/5/2018.
7	26/BB-HĐQT	26/5/2018	1. Kế hoạch đầu tư cho vay tài chính; 2. Chủ trương về việc đầu tư bổ sung tuyến ống truyền tải cấp nước.
8	27/CTCP NS/2018/BB-HĐQT	10/10/2017	1. Xem xét, thông qua tiến độ thực hiện dự án, khối lượng các công việc đã hoàn thành và kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo của Dự án phát triển hệ thống cấp nước TPTN. 2. Xem xét, thông qua thuyết minh thiết kế, lý do lựa chọn công nghệ, quy mô công suất, các thông số kỹ thuật chính, tổng mức đầu tư – dự toán công trình của Dự án phát triển hệ thống cấp nước TPTN.
9	28/BB-HĐQT	26/11/2018	1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc đề nghị điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 2. Thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
10	29/NQ-HĐQT	26/11/2018	1. Nghị quyết của HĐQT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc đề nghị điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2018.
11	30/BB-HĐQT	03/12/2018	2. Trình xin ý kiến của cổ đông bằng văn bản để về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty

			<p>từ 160 tỷ đồng lên 280 tỷ đồng theo Tờ trình của Tổng Giám đốc.</p> <p>3. Trình xin ý kiến của cổ đông bằng văn bản về việc ủy quyền cho HĐQT Công ty xây dựng phương án kế hoạch chi tiết việc tăng vốn điều lệ trình ĐHĐCĐ quyết định.</p> <p>4. Trình xin ý kiến của cổ đông bằng văn bản về việc ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định đầu tư, góp vốn với giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; HĐQT chịu trách nhiệm bảo toàn vốn và mang lại hiệu quả đầu tư trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật.</p>
12	31/NQ-HĐQT	03/12/2018	1. Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty và các nội dung ủy quyền cho HĐQT Công ty.

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu – không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không dự họp
1	Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban	29/5/2015	04/04	100%	
2	Vi Văn Minh	Kiểm soát viên	29/5/2015 - 05/6/2018	02/04	50%	
3	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015	04/04	100%	
4	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	05/6/2018	02/04	50%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh quý, 6 tháng và năm 2018 của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan. Năm 2018 cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có văn bản yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại nào về HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

(Handwritten signature)

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Không.

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)

VI. Các vấn đề lưu ý khác: Không.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mãi

Phụ lục 1: DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Tính đến ngày 31/12/2018)

I. CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên	Cổ đông NN	6.763.200	42,27	6.763.200	42,27	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Cổ đông lớn	6.560.000	41,00	6.560.000	41,00	
3	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT	0	0,00	0	0,00	
4	Trương Đình Thục	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	75.593	0,472	75.593	0,472	
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	564.877	3,530	616.282	3,852	Mua
6	Nông Quốc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	31.697	0,198	31.697	0,198	
7	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	25.111	0,157	25.111	0,157	
8	Nguyễn Xuân Học	Phó Tổng Giám đốc	25.899	0,162	25.899	0,162	
9	Nguyễn Cẩm Tú	Phụ trách kế toán	10.800	0,068	10.800	0,068	
10	Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban Kiểm soát	1.775	0,011	75	0,000	Bán
11	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	-	0,000	-	0,000	
12	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	13.611	0,085	13.611	0,085	
	Cộng		14.072.563	87,95	14.122.268	88,26	

II. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thị Tố Hoa	Vợ Ông Trương Đình Thục, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	11.000	0,069	11.000	0,069	
2	Nguyễn Huy Biên	Chồng Bà Hoàng Thị Huệ, Kiểm soát viên	9.632	0,060	9.632	0,060	
3	Nguyễn Thị Nhâm	Vợ Ông Nguyễn Xuân Học, Phó Tổng Giám đốc	13.189	0,082	13.189	0,082	
4	Nguyễn Đức Duy	Con Bà Nguyễn Cẩm Tú, Phụ trách phòng KTTC	2.000	0,013	2.000	0,013	
	Cộng		35.821	0,224	35.821	0,224	

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

(Tính đến ngày 31/12/2018)

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Tiến Soạn	Trưởng phòng Kinh doanh	15.000	0,09	15.000	0,09	
2	Phạm Thị Thanh Ngân	Trưởng phòng Quản lý đầu tư	-	0,00	-	0,00	
3	Phạm Quốc Hùng	Giám đốc XNNS Túc Duyên, XNNS Trại cau	22.290	0,14	22.290	0,14	
4	Phạm Hồng Hà	Giám đốc XNNS Đại Từ	3.500	0,022	3.500	0,022	
5	Phạm Đức Mạnh	Giám đốc XNKDNS Thái Nguyên	20.100	0,126	20.100	0,126	
6	Phạm Việt Sơn	Giám đốc XNNS Tích Lương	6.149	0,038	-	0,000	Bán
7	Hà Văn Hải	Giám đốc XNNS Sông Công	1.977	0,012	1.977	0,012	
8	Nguyễn Huy Quỳnh	Phụ trách XNNS Võ Nhai	2.081	0,013	2.081	0,013	
9	Bùi Đức Dương	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nước sạch Thái Nguyên	26.888	0,168	26.888	0,168	
10	Vũ Thị Minh Hương	Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nước sạch Thái Nguyên	16.558	0,103	16.558	0,103	
11	Hà Anh Tuấn	Giám đốc Công ty TNHH Friend	1.688	0,011	1.688	0,011	
12	Nguyễn Thị Minh Thảo	Phụ trách kế toán Công ty TNHH Friend	3.686	0,023	3.686	0,023	
	Cộng		119.917	0,75	113.768	0,71	

Số: 02/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VÀ TÓM TẮT BCTC NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018
Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 29/5/2015, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2015 của Công ty đã bầu ra Ban kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|--------------------|------------------|
| - Ông Vũ Tiến Bộ | - Trưởng ban |
| - Ông Vy Văn Minh | - Kiểm soát viên |
| - Bà Hoàng Thị Huệ | - Kiểm soát viên |

Ngày 05/06/2018 Ban Kiểm soát đã có thông báo về việc miễn nhiệm thành viên BKS và bổ sung thành viên BKS thay thế, theo đó:

BKS miễn nhiệm chức danh KSV đối với ông Vy Văn Minh kể từ ngày 05/6/2018 và bổ sung bà Thân Hương Lan làm thành viên BKS kể từ ngày 05/6/2018.

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tổng mức thù lao chi cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2018 là: 599.280.000 đồng trên kế hoạch được duyệt là 599.280.000 đồng

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện công tác tổ chức, sắp xếp phân loại lao động nhằm khuyến khích người lao động tích cực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đời sống của cán bộ công nhân viên được đảm bảo, thu nhập ổn định, các chế độ của người lao động được Công ty thực hiện kịp thời, đúng quy định. Dưới sự phân công, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018.

Tuy nhiên năm 2018 Công ty cũng còn gặp không ít khó khăn ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong đó phải kể đến việc đầu tư nguồn vốn sửa chữa, cải tạo các tuyến ống đã cũ hỏng do có các dự án chỉnh trang đô thị các tuyến đường, tuyến phố. Việc UBND tỉnh không phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch trong năm 2018 trong khi các chi phí sản xuất kinh doanh đều có biến động...

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông đã được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và theo đúng luật định.

- Công ty đã thực hiện về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018:

Trên cơ sở BCTC năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2018 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC đã được kiểm toán, đến 31/12/2018 các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2018 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu:	177.992.618.295	
2	Lợi nhuận trước thuế:	7.983.221.958	
3	Lợi nhuận sau thuế:	3.479.025.789	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn:	149.726.276.837	
2	Tài sản dài hạn:	350.915.373.238	
3	Tổng tài sản:	500.641.650.075	

c) Vốn chủ sở hữu: 242.835.862.650 đồng

d) Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của Công ty đặt ra cho năm tài chính 2018 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (triệu đồng)	Thực hiện 2018 (triệu đồng)	Tỷ lệ (so với KH 2018)
1	Tổng doanh thu:	171.387	177.992	103,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.929	7.983	100,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.525	3.479	98,7%

Trong năm 2018 khu vực thành phố Thái Nguyên nói chung và khu vực một số huyện có triển khai dự án chỉnh trang đô thị nên Công ty cũng phải đầu tư sửa chữa nhiều điểm sự cố vỡ các tuyến ống, chi phí đầu tư cải tạo, sửa chữa các tuyến ống cũ tăng lên do đó khấu hao tính cho chi phí bán hàng tăng, đồng thời Công ty phải trích lập dự phòng các khoản phải thu đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhưng Nhà nước chưa bố trí được nguồn vốn thanh toán cho Công ty, giá cả vật tư vật liệu sử dụng cho sản xuất nước và vật tư dùng cho đầu tư sửa chữa tăng cũng dẫn tới giá thành năm 2018 tăng cao, trong khi giá bán sản phẩm nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời, từ đó dẫn tới lợi nhuận sau thuế của Công ty thấp hơn năm 2017 là 517.690.663 đồng.

Với một số chỉ tiêu thực hiện nói trên cho thấy năm 2018 Công ty đã đặt mục tiêu kế hoạch tăng trưởng quá cao so với tình hình thực tế kinh doanh và

đã phải điều chỉnh kế hoạch, do vậy đối với kế hoạch năm SXKD năm 2019 đề nghị các phòng ban Công ty cũng cần phải nghiên cứu để đưa ra kế hoạch SXKD sát với tình hình thực tế.

Một vấn đề nữa còn tồn tại đó là Công ty vẫn chưa giải quyết dứt điểm được vấn đề tài chính liên quan đến khoản dư nợ đối với Nhà nước phát sinh từ việc bán vốn Nhà nước khi cổ phần hóa 2009, nợ cổ tức của cổ đông Nhà nước từ 2010 đến nay, cũng như khoản tiền mà nhiều năm nay Công ty đang phải bù lỗ cho các đơn vị thuộc khu vực chưa được cổ phần hóa mà Nhà nước giao cho Công ty quản lý (XN Đầm Thụy, XN Đại Từ, XN Trại Cau, XN Võ Nhai...). Trong năm 2016, 2017, 2018 Công ty cũng đã có những văn bản kiến nghị đồng thời đã tổ chức các cuộc họp với các Sở, ngành của tỉnh về vấn đề trên, tuy nhiên vẫn chưa giải quyết được do có nhiều vướng mắc trong cơ chế, chính sách của Nhà nước... làm ảnh hưởng không ít tới hoạt động SXKD của Công ty những năm vừa qua.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý:

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về: chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2018, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm vừa qua, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty;

- Trong cả năm 2018, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

- Hiện nay biên chế lao động của Công ty đã dần từng bước ổn định, tuy nhiên vẫn còn khá công kênh, dẫn đến năng suất lao động vẫn chưa cao.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty:

- Trong năm 2018 HĐQT đã cho sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, năm 2018 BKS nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- Kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm quản lý nội bộ:

Công ty nên tiếp tục theo dõi, nghiên cứu và sửa đổi các quy chế, quy định về khoán định mức và quản lý theo định mức đối với vật tư, hóa chất tiêu hao trong sản xuất nước, các chi phí quản lý phát sinh thường xuyên trong quản lý doanh nghiệp như (VPP, CCDC văn phòng...), khoán lương đối với sản phẩm và định biên vị trí công việc... cho phù hợp trong các năm tiếp theo.

Công ty cần phải thường xuyên tổng kết, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các văn bản quản lý nội bộ để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho thích hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển và nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn, thời kỳ phát triển.

- Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:

Sau khi cổ phần hóa năm 2009 và tái cơ cấu doanh nghiệp lần thứ nhất năm 2014, khu vực đã cổ phần hóa hoạt động hiệu quả, còn khu vực

chưa được cổ phần hóa còn lại mà hiện nay UBND tỉnh đang giao cho công ty quản lý, vận hành theo hướng Nhà nước bàn giao tài sản và không tính khấu hao cho Công ty và trình UBND tỉnh quyết định.

HĐQT Công ty cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để có nguồn vốn đầu tư các dự án và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

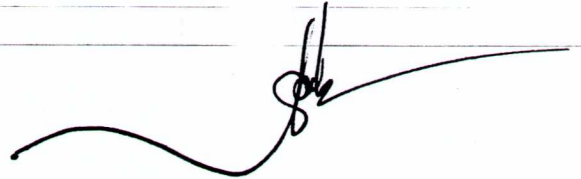
- *Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa công ty và Nhà nước:*

BKS kiến nghị HĐQT công ty tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh về giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty giữa các khoản tiền đang còn nợ đối với Ngân sách nhà nước, như: tiền cổ tức của cổ đông nhà nước từ năm 2010 cho đến nay; tiền trích nộp các quỹ bắt buộc của nhà nước theo đúng quy định của pháp luật với khoản tiền công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho công ty quản lý, vận hành. kiến nghị giải quyết triệt để vấn đề này trong năm 2019.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2018 của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội thông qua. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Tiến Bộ

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên;
- Căn cứ quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Căn cứ tờ trình ngày 22/3/2019 của của Ban Tổng Giám Đốc;
- Căn cứ biên bản họp HĐQT ngày 28/3/2019

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Khu vực cổ phần	Đồng	19.356.153.577
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	4.504.196.169
4	Nộp thuế theo kết luận thanh tra	Đồng	35.116.061
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	14.816.841.347
6	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	
a	Trích quỹ khen thưởng (4%)	Đồng	592.673.654
b	Trích quỹ phúc lợi (6%)	Đồng	889.010.481
c	Trích quỹ đầu tư phát triển (19,82%)	Đồng	2.935.157.212
d	Chia cổ tức (650 đồng/cổ phần)	Đồng	10.400.000.000
	Tỷ lệ cổ tức		6,5%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Quang Mãi

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v xin chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ - ĐHĐCĐ ngày 25/01/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty ngày 28 tháng 3 năm 2019;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên biểu quyết:

1. Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ Công ty từ 160.000.000.000 đồng lên 280.000.000.000 đồng nhằm mục đích bổ sung vốn đối ứng thực hiện dự án và vốn lưu động.

2. Thời điểm thực hiện phương án: Quý II/2019;

3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị Tư vấn để lập phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ, triển khai thực hiện phương án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quang Mãi

TỜ TRÌNH

V/v chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm tài chính 2018
và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm tài chính 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
 - Căn cứ Tờ trình ngày 22/3/2019 của Ban Tổng Giám đốc về việc trả Thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2019;
 - Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên ngày 28/3/2019
- Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2018 thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS như sau:

1. Thực hiện năm 2018:

- Dự toán thù lao HĐQT và BKS năm 2018 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

- Quyết toán thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2018 là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn), cụ thể như sau:

DVT: Đồng

STT	Diễn giải	Số tháng	Thù lao
A	Hội đồng quản trị		988.800.000
1	Ông Nguyễn Quang Mãi	12	528.000.000
2	Ông Trương Đình Thực	12	115.200.000
3	Ông Nguyễn Bá Quyết	12	115.200.000
4	Ông Nguyễn Văn Tiến	12	115.200.000
5	Ông Nông Quốc Bình	12	115.200.000
B	Ban Kiểm soát		599.280.000
1	Ông Vũ Tiến Bộ	12	330.000.000
2	Ông Vy Văn Minh (Miễn nhiệm ngày 05/06/2018)	5	77.000.000
3	Bà Thân Hương Lan (Bỏ nhiệm ngày 05/06/2018)	7	107.800.000
4	Bà Hoàng Thị Huệ	12	84.480.000
	Tổng cộng		1.588.080.000

2. Kế hoạch năm 2019:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS Công ty đã được tính trong phương giá bán nước sạch năm 2019. Vì vậy, đề nghị ĐHCĐ thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

Đvt: Đồng

TT	Diễn giải	Số tháng hưởng thù lao	Thù lao /01 tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	44.000.000	528.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12 x 4	9.600.000	460.800.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	12	27.500.000	330.000.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	12	15.400.000	184.800.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	12	7.040.000	84.480.000
	Tổng cộng			1.588.080.000

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

Kính trình đại hội đồng xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mai

Số: 01 /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014; Luật Chứng khoán 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2010 và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) công ty trong năm tài chính 2019 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của công ty trong năm tài chính 2019 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, và Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

2.1. Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nói tại mục 1, BKS đề xuất 3 đơn vị kiểm toán độc lập thỏa mãn các tiêu chí nói trên để ĐHĐCĐ thông qua, làm cơ sở để công ty lựa chọn làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2019, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K – Chi nhánh Miền Bắc.
- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.2. BKS kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong 3 đơn vị kiểm toán nói tại mục 2.1 để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2019 của công ty.

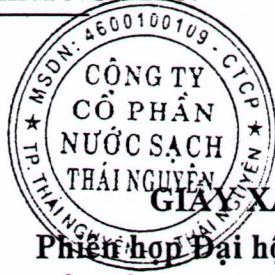
Trân trọng kính trình!

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Tiên Bộ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



....., ngày tháng năm 201

GIẤY XÁC NHẬN DỰ HỌP

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên năm tài chính 2018

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Cổ đông/đại diện cổ đông:.....Mã số CD:.....

CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... do..... cấp ngày.../.../.....

Địa chỉ:.....

Xác nhận đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 của Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên, được tổ chức vào hồi 8h00, ngày / /2019 với các nội dung sau:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần (có giấy ủy quyền kèm theo).

Tổng cộng số cổ phần tham dự: cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phần).

Điện thoại liên hệ:.....

Trân trọng!

Người xác nhận dự họp
(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 201

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên năm tài chính 2018

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

1. Bên ủy quyền (Bên A):

Cổ đông:..... Mã số CD:.....

CMND số ⁽¹⁾:..... do..... cấp ngày.../.../.....

Địa chỉ ⁽²⁾:.....

Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phần)

2. Bên được ủy quyền (Bên B):

Họ và tên:..... Sinh năm:.....

CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... do..... cấp ngày.../.../.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phần)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên B được thay mặt cho Bên A để tham dự phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (tổ chức vào lúc 8h00 ngày 22/ 4 /2019). Trong quá trình tham dự đại hội, Bên B được tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết về tất cả các vấn đề có trong Chương trình đại hội; được ký, giao, nhận tất cả các tài liệu, giấy tờ liên quan đến đại hội, và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khác của cổ đông trong suốt thời gian diễn ra phiên họp.

Bên ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên)

Bên được ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên) ⁽³⁾

Ghi chú:

(1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).